

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HS-PT
Ngày 02-02-2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn ThA Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 556/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1985 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 250/5A đường N, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 122/12A tổ 17, khu phố 5, phường Th, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Đ; Có vợ: Lê Đình Ngọc U và 02 con, lớn sinh năm: 2015, nhỏ sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2020 - Có mặt

2. Bùi Thành S; Sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 032 lô B chung cư Á, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Bùi Văn Q và bà Đặng Thị L; Có vợ Nguyễn Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không - Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2020 - Có mặt.

3. Trần Quốc Th; Sinh năm 1978 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 122/20 tổ 17, khu phố 5, phường Th, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quốc T và bà Lê Thị Đ; Có vợ Nguyễn Thị P và có 02 con, lớn sinh năm: 2003, nhỏ sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không - Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 19/3/2020 - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/12/2019, Nhan Nhật A, Nguyễn Xuân T, Trần Quốc Th và Bùi Thành S đang ngồi nhậu với nhau bên hông nhà của Nhan Nhật A tại địa chỉ nhà không số, tổ 17, khu phố 5, phường ThA Xuân, Quận 12 (vị trí ngồi nhậu trên đường TX22 đầu hẻm 122). Thì có A Hồ Xuân Châu lái xe ô tô hiệu Kia Sorento biển số 51G-599.36 chở theo chị Nguyễn Thị Tinh, Hồ Xuân Thắm, Lê Đình Chính và Đàm Thị Thu đi từ hướng đường TX22 vào hẻm số 122. Do A Châu thấy vị trí ngồi nhậu của Nhật A, T, Th, S lấn chiếm lòng đường làm A Châu không điều khiển xe ô tô đi vào hẻm 122 được nên A Châu hạ cửa kính xe ô tô chỉ tay về phía Nhật A, S, T, Th chửi tục. Bức xúc vì bị A Châu chửi nên Nhật A, S, T, Th, đứng dậy đi lại vị trí cửa xe ô tô của A Châu nói chuyện và giằng co qua lại với A Châu. Sau đó, A Chính và chị Tinh xuống xe ô tô để nói chuyện với Nhật A, S, Th và T thì A Châu lái xe ô tô tiến về phía trước khoảng 2m rồi dừng lại và bước xuống xe đi lại dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của S. Thấy vậy Nhật A, S, T và Th sử dụng tay, chân để đánh nhau qua lại với A Châu thì được A Thắm, A Chính và chị Tinh can ngăn nên Nhật A không đánh A Châu nữa, bỏ đi vào trong nhà. Lúc này T tiếp tục dùng ghế ngồi bằng kim loại ngay tại bàn nhậu đánh 01 cái trúng ngực A Châu. A Châu nhất lấy ly thủy tinh mà nhóm của Nhật A đang uống bia đánh T. S dùng ghế kim loại đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu A Châu gây thương tích chảy máu. Th dùng ghế kim loại đánh 02 cái hướng vào đầu của A Châu nhưng A Châu dùng tay trái đỡ được rồi lùi lại phía sau gọi điện thoại cho con trai là Hồ Tuấn A. Sau khi gọi điện thoại xong, A Châu tiếp tục cãi nhau với S, T, Th nên T cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng đầu của A Châu. S và Th tiếp tục dùng ghế kim loại đánh mỗi người 01 cái trúng vào đầu của A Châu làm A Châu ngã xuống đất. S tiếp tục dùng ghế kim loại đánh 01 cái trúng ngực A Châu, Th dùng ghế kim loại, đánh trúng vào chân phải của A Châu. Sau đó A Châu được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 175, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Nhật A, Th, S và T đến Công an phường Thạnh Xuân, Quận 12 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, các bị cáo S, T, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1143/TgT.19 ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu gây rách da vùng chẩm, tụ máu dưới màng cứng bên bán cầu đại não trái, liên đại não và lều tiểu não chèn ép mô não đẩy lệch đường giữa S phải, chảy máu dưới nhện, dập não thùy trán, đã được phẫu thuật, mở sọ lấy máu tụ, hiện còn:

+ Băng lón ở đầu.

+ Hình ảnh khuyết sọ đáy phạp phòng kích thước 13x9cm vùng đỉnh thái dương trái, khí trong sọ, tụ dịch dưới màng cứng bán cầu đại não trái, dập não thùy trán trái trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não.

+ Liệt nặng $\frac{1}{2}$ người phải.

+ Tình trạng sa sút trí tuệ.

Có tỷ lệ 88%.

Cơ chế: Do té ngã va đập đầu vào vùng đỉnh chẩm trái vào vật tày cứng gây ra

- Đa chấn thương phần mềm, hiện còn:

+ Bầm tụ máu cánh tay trái.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tổn thương do bầm tụ máu.

+ Bầm tụ máu vùng cẳng tay mu bàn tay trái, có một vết thương đóng mảy kích thước 1,6x1cm tại mu bàn tay trái. Có tỷ lệ 02%

Bầm tụ máu cẳng chân phải kèm hai vết xây sát da đóng mảy kích thước 0,5x0,3cm và 0,6x0,5cm. Có tỷ lệ 01% mỗi vết.

Cộng lùi các tỉ lệ trên theo thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 88,47%, làm tròn số sẽ là 88%.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 88%

* Tại bản giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số: 1143.B/TgT.19-20 ngày 03/02/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh Kết luận:

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1143/TgT.19 của đương sự Hồ Xuân Châu sinh năm: 1964.

- Cơ chế hình thành và tỉ lệ phần trăm từng vết thương đã nêu rõ trong bản kết luận giám định.

- Dùng vật tày cứng như ghế kim loại, ly thủy tinh quý cơ quan cung cấp, đánh trực tiếp vào vùng đầu không gây ra được thương tích tại vùng đầu như đã giám định.

Vật chứng vụ án:

- 01 ly thủy tinh màu trắng (trong suốt) có quai cầm, cao khoảng 11cm, đường kính khoảng 7cm.

- 01 ly thủy tinh màu trắng (trong suốt) có quai cầm, cao khoảng 12cm, đường kính khoảng 8cm.

- 03 ghế bằng kim loại màu trắng (inox) cao khoảng 50cm, mặt ghế tròn đường kính 25cm, chân ghế gắn vòng tròn kim loại đường kính khoảng 40 cm.

- 01 quần vải Jean dài khoảng 01m, ghi nhãn hiệu ARMAMI JEAN màu xA dương của Bùi Thành S.

- 01 áo vải thun ngắn tay, màu xA da trời, ghi nhãn hiệu HOLLISER của Bùi Thành S.

- 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ màu vàng hiệu J và G của Trần Quốc Th .

- 01 áo thun màu A rêu hiệu Papha của Nguyễn Xuân T.

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng PT 2000 của Nhan Nhật A.

- 01 quần vải Jean lưng màu trắng xA hiệu PT 2000 của Nhan Nhật A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th, phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm b, d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Thành S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 10 năm 2020, các bị cáo:

+ Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin xem xét lại vụ án, giám định lại thương tích, điều tra xét xử lại vụ án để sớm trở về với gia đình.

+ Bùi Thành S có đơn kháng cáo, xin giám định lại thương tật và xem xét lại vụ án, để được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

+ Trần Quốc Th có đơn kháng cáo xin xem xét lại vụ án, giám định lại thương tật, để được giảm nhẹ hình phạt tù và sớm trở về với gia đình.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Ngoài ra cả ba bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại kết quả giám định đối với thương tích của bị hại, bởi vì các bị cáo thấy hiện nay bị hại vẫn đi lại được, không bị nặng như kết luận tại bản giám định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, nên chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy các bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 88%. Mặc dù giữa các bị cáo không có bàn bạc rủ nhau, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc T hợp đồng phạm giản đơn, nên phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của bị hại do những người trong nhóm đồng phạm gây ra. Đối với đề nghị giám định lại thương tích của bị hại. Cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định về thương tích của bị hại tại thời điểm xảy ra vụ án để điều tra truy tố, xét xử đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Nay các bị cáo đề nghị giám định lại thương tích của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận.

Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Riêng việc áp dụng tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng, bởi vì căn cứ vào bản Kết luận giám định của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thì bị hại không có thương tích nào ở vùng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại căn cứ áp dụng hình phạt theo hướng không áp dụng điểm b khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên mức án 08 năm 06 tháng tù đối với các bị cáo T, S và 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Th mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt đối nhưng cũng không bổ sung được tình tiết nào mới để xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giải thích phân tích, các bị cáo không còn ý kiến gì về tội dA, khung hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử. Không có

bị cáo nào có ý kiến trả luận với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng cả ba bị cáo đều đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/12/2019, khi Nhan Nhật A, Nguyễn Xuân T, Trần Quốc Th và Bùi Thành S đang ngồi nhậu với nhau bên hông nhà của Nhan Nhật A tại địa chỉ nhà không số, tổ 17, khu phố 5, phường ThA Xuân, Quận 12 (ngay đầu hẻm 122). Thì có A Hồ Xuân Châu lái xe ô tô chở theo 04 người đi từ hướng đường TX22 vào hẻm số 122. Do T, Th, S và Nhật A ngồi nhậu lấn chiếm lòng đường làm A Châu không điều khiển xe ô tô đi vào hẻm 122 được, nên A Châu hạ cửa kính xe ô tô chỉ tay về phía Nhật A, S, T, Th chửi tục. Nhật A, S, T, Th, đứng dậy đi lại vị trí cửa xe ô tô của A Châu nói chuyện và giằng co qua lại với A Châu. A Châu xuống xe đi lại dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của S. Thấy vậy Nhật A, S, T, Th, sử dụng tay, chân để đánh nhau qua lại với A Châu thì được những người đi trên xe can ngăn nên Nhật A không đánh A Châu nữa và bỏ đi vào trong nhà. T tiếp tục dùng ghế ngồi bằng kim loại ngay tại bàn nhậu đánh 01 cái trúng ngực A Châu. A Châu nhặt lấy ly thủy tinh mà nhóm của Nhật A đang uống bia đánh trúng T. S dùng ghế kim loại đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu A Châu gây thương tích chảy máu. Th dùng ghế kim loại đánh 02 cái hướng vào đầu của A Châu nhưng A Châu dùng tay trái chống đỡ được rồi lùi lại phía sau gọi điện thoại cho con trai, sau đó tiếp tục cãi nhau với S, T, Th nên T cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng đỉnh đầu của A Châu. S và Th tiếp tục dùng ghế kim loại đánh mỗi người 01 cái trúng vào đầu của A Châu làm A Châu ngã xuống đất, S tiếp tục dùng ghế kim loại đánh 01 cái trúng ngực A Châu, Th dùng ghế kim loại, đánh trúng vào chân phải của A Châu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1143/TgT.19 ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với ông Hồ Xuân Châu như sau:

- Chấn thương đầu gây rách da vùng cằm, tụ máu dưới màng cứng bên bán cầu đại não trái, liên đại não và lều tiểu não chèn ép mô não đẩy lệch đường giữa S phải, chảy máu dưới nhện, dập não thùy trán, đã được phẫu thuật, mở sọ lấy máu tụ. Có tỷ lệ 88%. Thương tích do té ngã va đập đầu vào vùng đỉnh cằm trái vào vật tày cứng gây ra.

- Đa chấn thương phần mềm, hiện còn:

+ Bầm tụ máu cánh tay trái.

+ Bầm tụ máu vùng cẳng tay mu bàn tay trái, có một vết thương đóng mảy kích thước 1,6x1cm tại mu bàn tay trái. Có tỷ lệ 02%

+ Bầm tụ máu cẳng chân phải kèm hai vết xây sát da đóng mảy kích thước 0,5x0,3cm và 0,6x0,5cm. Có tỷ lệ 01% mỗi vết.

Cộng lại các tỉ lệ trên theo thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 88,47%, làm tròn số sẽ là 88%.

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Quốc Th và Bùi Thành S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b, d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2020 cả ba bị cáo T, Th, S làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, S, Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, các bị cáo với bản tính hung hăng đã thiếu kiềm chế, dùng hung khí nguy hiểm đánh làm cho bị hại té ngã xuống đường, gây ra thương tích có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 88%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa và căn cứ vào các Bản Kết luận giám định pháp y, Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích đối với bị hại Hồ Xuân Châu của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, đều không thể hiện bị hại bị thương tích ở vùng mặt gây biến dạng vùng mặt. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo là không chính xác. Vì vậy cấp phúc thẩm điều chỉnh án sơ thẩm về căn cứ pháp luật, không áp dụng điểm b khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, S, Th là có cơ sở.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách hết sức táo bạo và quyết liệt. Xuất phát từ việc các bị cáo ngồi ăn nhậu lấn chiếm lề đường giao thông, bị người bị hại đang tham gia giao thông phản ứng, các bị cáo với số đông đã dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm tấn công dồn dập liên tục vào người bị hại, trong khi bị hại chỉ có một mình, ngay cả khi được can ngăn các bị cáo vẫn không dừng lại, đã gây ra thương tích cho bị hại với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 88%. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Mặt khác khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị hại cũng bị cáo đã ra đầu thú; Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo Th đã bồi thường xong cho bị hại, các bị cáo T và bị cáo

S đã bồi thường được một phần và đồng ý bồi thường tiếp theo yêu cầu của bị hại; Các bị cáo Th, T được bị hại làm đơn bãi nại, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bùi Thành S mỗi bị cáo mức án 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Quốc Th 07 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không bổ sung được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Thành S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

[2] Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thành S, Trần Quốc Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân